TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 364/2023/HSPT
Ngày: 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Tiền Tấn D. Do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh T, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 334/2023/HSST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo bị kháng cáo*:

Họ và tên: **Tiền Tấn D**, sinh năm 2000 tại S; Nơi đăng ký HKTT: Khóm C, xã V, huyện V, tỉnh S (nay là khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh S); Chỗ ở: Nhà trọ không số, tổ H, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Tiền Tấn T và bà Thạch Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Trú tại địa chỉ: Số M chung cư P, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, anh Nguyễn Minh T đến nhà trọ không số, tổ H, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh của Tiền Tấn D để tìm gặp một thanh niên tên H, không rõ lai lịch là bạn của T và D để đòi tiền nợ, nhưng H không chịu trả nợ nên anh T đi về. Thấy T vừa đi vừa gọi điện thoại cho ai đó nên Tiền Tấn D nghi ngờ anh T kêu người đánh mình và H, nên D lấy 01 con dao Thái Lan dài 21 cm và dùng xe môtô không rõ biển số của H, đuổi theo để đánh anh T. Khi đến trước bãi đất trống thuộc tổ H, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Đức thì D bắt kịp T và tại đây D cầm dao bằng tay phải đâm vào người anh T, anh T đưa tay trái ra đỡ nên bị trúng vào cẳng tay trái. Anh T quay người bỏ chạy thì bị vấp ngã sấp mặt xuống đường và bị D đâm 01 nhát trúng vào phía sau đùi trái. Anh T truy hô, cầu cứu thì được người đi đường đến can ngăn và đưa anh đi cấp cứu tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục cấp cứu và điều trị. Còn D thì điều khiển xe mô-tô quay về phòng trọ.

Khoảng 03 giờ ngày 22/9/2022, Công an phường An Phú, thành phố Thủ Đức đến phòng trọ của Tiền Tấn D để thu giữ con dao mà D gây án và test nhanh ma túy đối với D. Kết quả D dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1037/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của Nguyễn Minh T có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 44% .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 334/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tiền Tấn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Tiền Tấn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về tiền án phí, về quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 30/8/2023, bị hại Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do cấp sơ thẩm đã bỏ lọt đồng phạm và không tạm giữ xe mô tô là tang vật, phương tiện có liên quan đến vụ án là trái pháp luật.

Ngày 08/9/2023, bị hại làm đơn kháng cáo bổ sung, với nội dung: Bị cáo dùng dao đâm bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm dùng từ "Chém" là không đúng với bản chất của vụ án; bị cáo cố ý tước đoạt sinh mạng sống của bị hại nhưng có người dân can ngăn nên bị cáo không thực hiện được hành vi giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại giữ lại nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và rút các nội dung kháng cáo còn lại.

Bị cáo khai nhận do có sử dụng ma túy, nên khi thấy bị hại điện thoại thì bị cáo nghi ngờ bị hại gọi người đến đánh mình và H. Nghĩ vậy nên bị cáo vào nhà lấy 01 con dao Thái Lan mà sau này Công an thu giữ, có độ dài khoảng 21 cm, lưỡi sắt nhọn và lấy chiếc xe mô tô của H đuổi theo để đánh bị hại. Đến nơi, bị cáo xuống xe, đến đối diện với bị hại và cầm dao đâm thẳng vào người của bị hại, nhưng bị hại đưa tay lên đỡ và bỏ chạy khoảng 3 mét đến 4 mét thì bị hại bị ngã sấp và bị cáo dùng dao đâm vào đùi của bị hại 01 cái. Vừa lúc này có nhiều người chạy đến, bị cáo sợ nên lên xe đi về, ngoài bị cáo ra thì không còn ai tham gia đánh bị hại, không ai tác động để bị cáo đánh bị hại và bị cáo tự ý lấy xe của H chứ không hỏi mượn, do thấy chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao Thái Lan dài khoảng 21 cm đâm bị hại Nguyễn Minh T 02 nhát, gây tổn thương cơ thể cho bị hại với tỉ lệ 44% như Kết luận giám định pháp y số 1037/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chém vào vùng cẳng tay và vùng đùi của bị hại không phải là vùng trọng yếu của cơ thể nên hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố để xử lý về tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- Về kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt từ 05 năm – 10 năm tù. Mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị hại kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm đề điều tra, truy tố, xét xử lại đối với H nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút kháng cáo nên không xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 334/2023/HS-ST ngày 22/8/2023. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tiền Tấn D 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị hại không tranh luận với với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo đơn kháng cáo thì bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, trong đó có yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về tội danh của bị cáo là tội "Giết người" chứ không phải tội "Cố ý gây thương tích" như cấp sơ thẩm đã xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, các nội dung kháng cáo khác thì bị hại tự nguyện rút. Hội đồng xét xử thấy rằng tuy đơn kháng cáo của bị hại không nêu tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng với yêu cầu xem xét tội danh của bị cáo từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" là tội nặng hơn, nên nó bao hàm tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không gây bất lợi cho bị cáo, so với yêu cầu kháng cáo ban đầu, nên yêu cầu kháng cáo của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm được chấp nhận để xem xét.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Tiền Tấn D, lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm; căn cứ những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, bị hại đến nhà bị cáo tìm người có tên H để đòi tiền, do H không trả tiền nên bị hại cùng H có lời qua tiếng lại với nhau và bị hại bỏ về. Nghi ngờ bị hại gọi người đến đánh mình và H nên bị cáo lấy 01 con dao Thái Lan hiệu KiWi, dài khoảng 21 cm, lưỡi bằng kim loại sắt nhọn và dùng xe mô tô đuổi theo đánh bị hại. Đến nơi, bị cáo xuống xe và cầm dao đâm thẳng vào vùng ngực của bị hại, nhưng bị hại đưa tay lên đỡ nên lưỡi dao đã đâm trúng vào cẳng tay. Bị hại bỏ chạy và bị vấp ngã tư thế nằm sấp thì bị cáo lao tới, dùng dao đâm tiếp 01 cái trúng vào đùi của bị hại, cùng lúc này thì nhiều người đi đường chạy đến nên bị cáo lên xe bỏ về và ngoài bị cáo ra thì không còn ai tham gia đánh bị hại. Do đó, thương tích ở cẳng tay trái và đùi trái của bị hại có tỉ lệ 44% như bản kết luận giám định pháp y số 1037/TgT.22 ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, là do bị cáo dùng con dao có kích thước như đã nêu trên đâm, gây ra. Hành vi của

bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo dùng con dao có lưỡi bằng kim loại, sắt nhọn, là loại hung khí nguy hiểm đâm trực diện vào người bị hại là rất nguy hiểm, nếu bị hại không đưa tay lên đỡ thì hậu quả xảy ra sẽ rất khó lường. Đã vậy, khi bị hại bỏ chạy, bị té ngã thì bị cáo còn chòm tới đâm vào đùi của bị hại tiếp một nhát nữa, nếu không có người đi đường can thiệp, cứu giúp và đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu kịp thời thì nguy cơ thiệt hại đến sức khỏe của bị hại sẽ cao hơn. Do đó, mức án 7 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người mù chữ và nhận thức về xã hội có phần hạn chế, được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để tăng hoặc giảm hình phạt theo kháng cáo của bị hại và yêu cầu của bị cáo.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và không chấp nhận yêu cầu của bị hại, bị cáo.

[5] Một số lỗi của bản án sơ thẩm:

- Hai vết thương trên người của bị hại do bị cáo dùng con dao có lưỡi dài 21cm gây ra, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai dùng con dao này đâm bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm có lúc bị cáo khai là đâm, có lúc khai là chém, còn bị hại luôn luôn khai bị cáo dùng con dao đâm bị hại. Cơ chế hình thành 02 vết thương trên cơ thể của bị hại dù chưa được tổ chức giám định kết luận do đâm hay bị chém, nhưng thực tế con dao có độ dài chừng ấy chỉ dùng để đâm hoặc rạch, chứ không thể dùng để chém được và qua thao tác mà bị cáo diễn tả tại phiên tòa thì bị cáo dùng dao đâm bị hại. Bản án sơ thẩm dùng từ "Chém" là mô tả không chính xác về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Phần Quyết định của bản án sơ thẩm trình bày không đúng hình thức của mẫu bản án sơ thẩm, Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Những lỗi nêu trên tuy nó không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và quyết định của bản án, nhưng cấp sơ thẩm cần lưu ý, rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 334/2023/HSST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tiền Tấn D 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 22/9/2022).

Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị hại Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- Đương sự; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu